

Số:79/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Tháp, ngày 18 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6- ĐỒNG THÁP

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2025

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 81/2026/TLST-VHNGĐ, ngày 20 tháng 04 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Nguyễn Văn H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khóm A, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

- Võ Thị T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khóm A, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị T kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường M, tỉnh Đồng Tháp), theo giấy chứng nhận kết hôn số 47/2011 cấp ngày 01/12/2011. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Nhưng đến đầu năm 2022, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không còn tiếng nói chung. Vì thương con, vợ chồng có tìm cách hóa giải mâu thuẫn, hàn gắn lại tình cảm nhưng không thành, hiện mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Từ tháng 4/2025, anh H và chị T sống ly thân cho đến nay, trong thời gian ly thân, anh H và chị T không có ý định hàn gắn lại tình cảm.

Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục nên anh H và chị T thống nhất yêu cầu Tòa án

công nhận thuận tình ly hôn.

Tòa án tiến hành hòa giải để động viên anh Nguyễn Văn H và chị Võ Thị T đoàn tụ để tiếp tục xây dựng cuộc sống gia đình. Tuy nhiên anh Nguyễn Văn H và chị Võ Thị T không thống nhất đoàn tụ vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Nguyễn Văn H và chị Võ Thị T vẫn thống nhất thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận

[2] Về con chung: Anh H và chị T có 02 con chung tên Nguyễn Đức T, sinh ngày 23/05/2012 và Nguyễn Phước L, sinh ngày 13/02/2018. Hiện hai con đang sống chung với anh H và chị T, sau khi ly hôn anh H và chị T thống nhất giao hai con chung cho anh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn H và chị Võ Thị T tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Võ Thị T thống nhất thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Anh H và chị T có 02 con chung tên Nguyễn Đức T, sinh ngày 23/05/2012 và Nguyễn Phước L, sinh ngày 13/02/2018. Hiện hai con đang sống chung với anh H và chị T, sau khi ly hôn anh H và chị T thống nhất giao hai con chung cho anh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

-Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn H và chị Võ Thị T tự nguyện chịu là 300.000 đồng. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu lệ phí, án phí tòa án số 0005649 ngày 16 tháng 04 năm 2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, Đồng Tháp. Như vậy, Anh Nguyễn Văn H và chị Võ Thị T tự nguyện chịu 300.000 đồng đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSNDKV6-ĐT;
- Phòng THADS KV 6-ĐT;
- UBND Phường Mỹ Ngãi,
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Bảo Giang